TOÀ ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **03**/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 122/2019/HNGĐST ngày 27/12/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Lan H, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1980

Cùng có hộ khẩu thường trú: số 153 phố P, phường C, quận HK, thành phố H.

- Căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 7 điều 48, điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/12/2019, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 122/2019/HNGĐ-ST ngày 27/12/2019 về việc: Ly hôn.

XÉT THẤY

Chị Phùng Lan H và anh Phạm Văn V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (Giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyển số 01/2014 ngày 04/11/2014). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I, Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Lan H và anh Phạm Văn V.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1, Về con chung: Anh chị có một con chung là Phạm Minh L - sinh ngày 15/6/2015. Giao cháu L cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con do anh V và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2, Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị H và anh V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

3, Về nợ chung: Chị H và anh V đều trình bày không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

4, Án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003458 ngày 24 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Hoàn trả chị Phùng Lan H số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm;*
- *Chi cục thi hành án DS quận Hoàn Kiếm;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Nguyên